

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Từ Thanh Đào**

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Huỳnh Văn Nhân**

2. Ông: **Đỗ Trọng Tuấn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* ông **Nguyễn Bảo Quốc**, kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

Ngô Ngọc A, sinh ngày 02/2/1999 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ văn L, sinh năm 1964 (sống) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1969 (chết); Anh, em ruột: có 02 người; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 lần. Ngày 22/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào ngày 06/6/2019. Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: bà **Phan Thị L**, sinh năm 1968. Địa chỉ: phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.(có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Bà **Ngô Thị N**, sinh năm 1969. Địa chỉ: phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 07/11/2019, bị cáo Ngô Ngọc A đi ngang qua nhà Phan Thị L tại nhà số phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ quan sát thấy cửa mở, có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng đang sạc pin để trên ghế dùng ủi quần áo (bên trái của nhà, gần cầu thang) không có người trong coi nên bị cáo vào nhà lén lút lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi quần và bỏ lại dây sạc pin. Sau khi lấy được điện thoại bị cáo đem về nhà cất giấu.

Qua trích xuất camera, Công an đã xác định được bị cáo là người lấy trộm tài sản. Tiến hành mời làm việc bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của mình và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu hồng cho Công an phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ kết luận số 68/BKL-HĐĐG ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu hồng có giá trị còn lại: 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 04/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Bình Thủy đã trả lại cho bà Phan Thị L 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng. Hiện bà L không yêu cầu về phần dân sự.

Đối với xe đạp bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản là của bà Ngô Thị N (mẹ ruột bị cáo). Việc bị cáo lấy xe này đi trộm cắp tài sản bà N không biết nên không tiến hành thu giữ đối với xe đạp này.

Căn cứ vào tình tiết và chứng cứ nêu trên, tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đối với bà Phan Thị L, bà Ngô Thị N trình bày: đã trình bày như đã khai trong các biên bản tại cơ quan Công an điều tra, nay không ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc A phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Áp dụng Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo A phải chịu 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về tang vật vụ án đã xử lý xong.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về nội dung: Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo A có trong hồ sơ vụ án phù hợp với các vật chứng vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nên có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 07/11/2019 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu hồng của bà Phan Thị L có giá trị theo kết luận số 68/BKL-HĐĐG ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thủy là 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo còn có 01 tiền án về tội: “trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù, chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là hoàn toàn có cơ sở.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Về xử lý vật chứng, tài sản:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Bình Thủy trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phan Thị L, bà L không có yêu cầu gì khác.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố : **Ngô Ngọc A** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Ngô Ngọc A 02 (hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù đối với bị cáo A, tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2019.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGT;
- VKS ND Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- VKSND TP. CT
- CA. QBT
- Lưu hồ sơ vụ án.

Từ Thanh Đào